



CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

CỔ PHẦN Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM

Mã số doanh nghiệp: 0300743380

Điện thoại: 028-38308899 Fax: 028-38301802

THÔNG BÁO MỜI HỌP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Trân trọng thông báo

Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số lượng cổ phần: CP

- Đến dự **“ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ”**
- Thời gian vào lúc: **08 giờ 00 Ngày 30 tháng 6 năm 2021**
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP CN-TM Hữu Nghị
Số: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM (Lầu 6).

Rất hân hạnh được đón tiếp./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Dương

-
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận tham dự. (Thời gian trước 17 giờ 00 ngày 28/6/2021, theo số ĐT: 028.38308899 – 0917.377980 (C.Dung); Số Fax: 38301802).
 - Các tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông”.
 - Cổ đông/Người được ủy quyền: mang theo Thông báo mời họp; Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền/Quyết định cử (trong trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
 - Trường hợp cổ đông không tham dự mà ủy quyền thì thực hiện theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp: “Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.
 - Quý cổ đông vui lòng tuân thủ theo nguyên tắc 5K khi tham dự Đại hội.

TP.HCM ngày 04 tháng 6 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH - NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút, Thứ Tư ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Địa điểm: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
I. Phần Nghi thức			
1	08g00 – 08g30	Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.	Ban thẩm tra tư cách đại biểu
2	08g30 – 08g35	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
3	08g35 – 08g40	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban thẩm tra tư cách đại biểu
4	08g40 – 08g45	Giới thiệu và thông qua: + Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội. + Quy chế làm việc tại Đại hội.	Ban Tổ chức
5	08g45 – 08g50	Giới thiệu và thông qua: + Ban thư ký. + Chương trình Đại hội.	Chủ tọa đoàn
II. Phần nội dung			
1	08g50 – 09g00	<u>Nội dung 1:</u> Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 - Phương hướng hoạt động năm 2021.	Chủ tọa đoàn
2	09g00 – 09g15	<u>Nội dung 2:</u> Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Báo cáo về tiền thuê đất tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.	Chủ tọa đoàn
3	09g15 – 09g20	<u>Nội dung 3:</u> Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán).	Chủ tọa đoàn
4	09g20 – 09g25	<u>Nội dung 4:</u> Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2020.	Chủ tọa đoàn
5	09g25 – 09g30	<u>Nội dung 5:</u> Tờ trình chi trả thù lao năm 2020 và dự kiến thù lao năm 2021 của HĐQT và BKS.	Chủ tọa đoàn
6	09g30 – 09g40	<u>Nội dung 6:</u> Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.	Ban kiểm soát
7	09g40 – 09g45	<u>Nội dung 7:</u> Tờ trình xin ý kiến ĐHCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.	Chủ tọa đoàn
8	09g45 – 10g00	Thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu và biểu quyết các nội dung Đại hội.	Chủ tọa đoàn
9	10g00 – 10g10	Kiểm phiếu, Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo Đại hội.	Ban kiểm phiếu
III. Phần bầu cử			
1	10g10 – 10g15	Trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV.	Chủ tọa đoàn
2	10g15 – 10g20	Báo cáo số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2025).	Chủ tọa đoàn
3	10g20 – 10g25	- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, số lượng và danh sách đề cử,	Chủ tọa đoàn

		ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2025); - Bầu Ban kiểm phiếu.	
4	10g25 – 10g30	Phổ biến thể lệ, nguyên tắc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV.	Ban kiểm phiếu
5	10g30 – 10g40	Đại hội tiến hành bầu cử.	Cổ đông
6	10g40 – 11g00	Nghỉ giải lao	Cổ đông
		Kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
7	11g00 – 11g05	Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV.	Ban kiểm phiếu
8	11g05 – 11g10	Chủ tọa đoàn công bố kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV.	Chủ tọa đoàn
9	11g10 – 11g15	Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV nhận nhiệm vụ trước Đại hội.	Các thành viên HĐQT và BKS
IV. Phần kết thúc Đại hội			
1	11g15 – 11g20	Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
2	11g20 – 11g25	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa đoàn
3	11g25 – 11g30	Tổng kết và bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn



PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số cổ phần: CP

Số phiếu biểu quyết: Tương đương số lượng cổ phần sở hữu.

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận ở cuối Phiếu biểu quyết)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 - Phương hướng hoạt động năm 2021.			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2021			
3	Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán).			
4	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2020			
5	Tờ trình chi trả thù lao năm 2020 và dự kiến thù lao năm 2021 của HĐQT và BKS.			
6	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.			
7	Ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2021.			

Ngày tháng năm 2021
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

Cổ đông xem hình thức bỏ phiếu từ xa
ở mặt sau của Phiếu biểu quyết.

Hình thức bỏ phiếu từ xa

- Trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội và không ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội thì Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa.

- Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện như sau:

+ Cổ đông truy cập vào website: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để tham khảo các thông tin về Đại hội, nội dung biểu quyết.

+ Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết bằng hình thức thư đảm bảo về địa chỉ Công ty, đảm bảo thời gian nhận chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 29/6/2021** (tính theo dấu bưu điện). Ngoài phong bì ghi rõ thông tin người gửi và người nhận như sau:

* Người gửi:

Họ tên:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

* Người nhận:

VP Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (Thư ký HĐQT).

Địa chỉ : 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10 , TPHCM.

Điện thoại : 028 38308899 – 0917.377980 (C.Dung)

- Tại thời điểm cổ đông bắt đầu đăng ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu căn cứ thông tin người gửi, đối chiếu với “Danh sách cổ đông tham dự Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2021” để xác định tính hợp lệ.

- Khi tư cách cổ đông đã được xác định là hợp lệ, phong bì (vẫn còn dán kín) của Cổ đông sẽ được gửi cho Ban kiểm phiếu vào thời điểm tiến hành việc biểu quyết.

Số: /NQ-ĐHĐCĐ.2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/02/2017);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số/BB-ĐHĐCĐ.2021 ngày tháng 6 năm 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 - Phương hướng hoạt động năm 2021, theo Báo cáo số/BC-HĐQT.2021 ngày/...../2021 của HĐQT.

1.1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

* Kết quả thực hiện SXKD năm 2020:

- Doanh thu: 10.535.283.104 đồng;
- Lợi nhuận: 4.678.069.549 đồng;
- Nộp Ngân sách: 2.806.326.663 đồng.

* Kế hoạch SXKD năm 2021:

- Doanh thu: 10.632.049.427 đồng;
- Lợi nhuận: 294.235.893 đồng;
- Nộp Ngân sách: 3.042.450.195 đồng.

(Ghi chú: Kế hoạch này chưa dự trù hợp tác trường học bị tác động bởi dịch Covid-19 và yêu cầu của cơ quan thuế về tiền thuê đất).

1.2. Tiếp tục thực hiện tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty.

1.3. Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

1.4. Tiếp tục thực hiện các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

1.5. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

1.6. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

1.7. Giao Ban điều hành Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2020.

1.8. Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2021.

1.9. Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021.

1.10. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

1.11. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

1.12. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin theo quy định hiện hành.

1.13. Rà soát và thực hiện đầy đủ các công việc Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết và Biên bản họp, một số nội dung như: Tiếp tục xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn; Số dư công nợ của Công ty liên doanh Vikotrade; Báo cáo thu chi Vikotrade; Tiếp tục làm việc với bên tư vấn để rà soát những yêu cầu công việc cần tư vấn nhằm xử lý dứt điểm các hồ sơ thủ tục có liên quan trong việc hoàn thành công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade; Đồng thời, rà soát lại các nội dung của hợp đồng thuê đất và văn bản của Ủy ban Thành phố, văn bản của Sở Tài nguyên Môi trường để thực hiện theo đúng quy định pháp luật và mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty...

1.14. Rà soát điều chỉnh thực hiện trường hợp Trường ban kiểm soát làm việc không chuyên trách và xây dựng lại Điều lệ Công ty để phù hợp Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

1.15. Rà soát để điều chỉnh và xây dựng lại Quy trình công bố thông tin.

1.16. Rà soát để điều chỉnh và xây dựng lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1.17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và quyết định phân công HĐQT.

2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2021, theo Báo cáo số/BC-BTGD ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Công ty.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán).

4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2020 (Theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2021 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích quỹ (do kết quả hoạt động năm 2020 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: không trích quỹ (do kết quả hoạt động năm 2020 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

- Chi trả cổ tức năm 2020: không chi trả cổ tức (do kết quả hoạt động năm 2020 có lợi nhuận nhưng thực hiện việc chuyển lỗ lũy kế năm trước).

5. Tờ trình chi trả thù lao năm 2020 và dự kiến thù lao năm 2021 của HĐQT và BKS. (Theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2021 của Hội đồng quản trị Công ty). Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2020 đối với HĐQT và BKS	269.635.108
1	Thù lao thực hiện năm 2020 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:	141.360.000
*	Hội đồng quản trị	109.680.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.080.000 \times 12 = 36.960.000$	
	- Thành viên HĐQT (3 người): $2.020.000 \times 12 \times 3 = 72.720.000$	
*	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.320.000 \times 12 \times 2$	31.680.000
2	Trưởng Ban kiểm soát, trong đó: + Lương chuyên trách: 106.596.000 đồng; + Lợi ích khác: 21.679.108 đồng.	128.275.108
B	Dự kiến thù lao, tiền lương năm 2021 đối với HĐQT và BKS:	
1	Trường hợp 1: Thù lao HĐQT và BKS (trong đó Trưởng BKS không chuyên trách)	184.700.000
*	Hội đồng quản trị	135.400.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.400.000 \times 12 = 40.800.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2021 đến 5/2021 (3 người): $2.200.000 \times 5 \times 3 = 33.000.000$ + Từ 6/2021 đến 12/2021 (4 người): $2.200.000 \times 7 \times 4 = 61.600.000$	
*	Ban kiểm soát	49.300.000
	- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: $1.900.000 \times 7 = 13.300.000$	
	- Thành viên BKS: $1.500.000 \times 12 \times 2 = 36.000.000$	
2	Trường hợp 2: Thù lao HĐQT và TV.BKS (Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách)	165.410.000
*	Hội đồng quản trị	131.810.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.280.000 \times 12 = 39.360.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2021 đến 5/2021 (3 người): $2.150.000 \times 5 \times 3 = 32.250.000$ + Từ 6/2021 đến 12/2021 (4 người): $2.150.000 \times 7 \times 4 = 60.200.000$	
*	Ban kiểm soát	33.600.000
	- Thành viên BKS: $1.400.000 \times 12 \times 2 = 33.600.000$	
3	Tiền lương đối với các chức danh chuyên trách HĐQT, BKS	
	Trường hợp Công ty có phân công nhiệm vụ chuyên trách đối với HĐQT và BKS (theo tình hình thực tế của đơn vị hoặc theo quy định bắt buộc của pháp luật) thì thực hiện như sau: - Tiền lương: Giao HĐQT quyết định mức lương chuyên trách năm 2021 của HĐQT và BKS trên cơ sở Thang, bảng lương của Công ty theo quy định. - Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	

Ghi chú: Việc chi cụ thể thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2021 theo số thành viên HĐQT và BKS thực tế.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020. (Theo Báo cáo số 02/BCĐH-BKS-HN ngày 10/5/2020 của Ban kiểm soát Công ty).

+ Kế hoạch công tác năm 2021 của BKS:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật hiện hành khác;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

7. Thông qua việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2021. (Theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2021 của Hội đồng quản trị Công ty)

8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2021 – 2025), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2021 – 2025), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.



TP. HCM, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị xin báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I/ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội; ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội hoặc biểu quyết từ xa. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số ĐKSH, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa đoàn.

- Các trường hợp biểu quyết:

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nghi thức gồm: *Giới thiệu và thông qua Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội*, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) thông qua việc giơ thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn. Tổ kiểm phiếu ghi nhận phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông.

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nội dung các báo cáo, cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tổ kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sẽ được thông báo sau khi biểu quyết tất cả các vấn đề theo nội dung chương trình cuộc họp.

3. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Riêng đối với Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

III/ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:

1/ Thành phần Chủ tọa đoàn:

Chủ tọa đoàn do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Chủ tọa đoàn có 04 người gồm thành phần như sau:

- | | |
|----|---|
| 1/ | : |
| 2/ | : |
| 3/ | : |
| 4/ | : |

2/ Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác. Ngoài ra có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

* Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

* Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

* Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV/ NHIỆM VỤ CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ, nếu có ủy quyền phải làm theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty quy định.

- Báo cáo với Chủ tọa đoàn xem xét lại tư cách cổ đông đối với các trường hợp không đủ tư cách đại diện tham dự theo quy định.

- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số lượng cổ đông tham dự và tuyên bố Đại hội cổ đông đã đủ điều kiện để tiến hành khi đảm bảo nội dung tại Mục I- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

V/ NHIỆM VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Thư ký Đại hội gồm có 02 người, giúp việc tại Đại hội gồm những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Ghi rõ các số lượng và tỷ lệ biểu quyết đóng góp cho các nội dung mà Đại hội thảo luận và thông qua.

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

VI/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

- Cổ đông được phát biểu khi Chủ tọa đoàn mời hoặc giơ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đoàn đồng ý.

- Cổ đông được Chủ tọa đoàn đồng ý thì khi phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VII/ TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Cổ đông đi đúng giờ theo thư mời, ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.

- Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong Đại hội. Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động. Trang phục lịch sự.

- Tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề do Chủ tọa đoàn gợi ý thảo luận.

- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DỰ THẢO

**BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày 30 tháng 06 năm 2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông/Bà: Trưởng ban
2. Ông/Bà: Thành viên
3. Ông/Bà: Thành viên

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 87,26%*)
- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác: 502.390 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 12,74%*)
(*Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ*).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông **chốt ngày 28/05/2021**) là: **103** cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của **3.937.790 cổ phần có quyền biểu quyết**.

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là: ... cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*đính kèm danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội*).

- Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: cổ đông, số cổ phần ủy quyền: cổ phần.
- Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: cổ đông, số cổ phần không ủy quyền: cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị ngày 28 tháng 6 năm 2018, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.
2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TCT CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN –
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ
Số: 30/BC-HĐQT.2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020 - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Thực hiện Nghị quyết số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 29/BB-HĐQT.2021 ngày 04/06/2021.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 – Phương hướng hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

I./ Về công tác quản trị:

I.1/ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 gồm 4 thành viên:

- Ông Lê Tấn Dương : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Võ Hồng Phong : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Vũ Cương Quyết : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Đỗ Trọng Toàn : Thành viên Hội đồng quản trị.

I.2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

a. Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị (định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Lê Tấn Dương	12	100%	
2	Võ Hồng Phong	12	100%	
3	Vũ Cương Quyết	12	100%	
4	Đỗ Trọng Toàn	12	100%	

b. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT:

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo sát sao, đôn đốc hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các buổi làm việc định kỳ hàng tuần nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện Nghị quyết.

của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Theo đó, HĐQT đã thông qua 12 biên bản họp (trong đó có 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản), và ban hành 04 nghị quyết, quyết định.

I.3/ Tổng kết số cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, HĐQT đã triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) vào ngày 18/6/2020. Tuy nhiên, tổng số cổ đông hiện diện sở hữu dưới 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên không hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty. Theo đó, HĐQT đã triệu tập lại và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 – Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) – Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2 vào ngày 29/7/2020.

Thông qua cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020.

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng các quy định điều lệ của Công ty, đã tiến hành tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ (có xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của 4 quý trong năm), 03 cuộc họp đột xuất và 05 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết, quyết định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên.

Theo đó, Hội đồng quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, ban hành các Nghị quyết, quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động của Công ty. Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	05/3/2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Ký hợp đồng cổ vấn kế toán. <i>Ban hành Quyết định số 02/NQ-HĐQT.2020 ngày 25/02/2020 về chấm dứt HĐLĐ, thôi nhiệm vụ kế toán trưởng.</i>
2	13/3/2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.
3	22/4/2020	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty năm 2019. - Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020, ước thực hiện quý 1/2020. - Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Nghị quyết HĐQT và các Biên bản họp HĐQT trong năm 2019. - Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020. <i>Ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT.2020 ngày 27/4/2020 về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020</i>
4	28/5/2020	Xét duyệt chương trình, nội dung các báo cáo, tài liệu, công tác tổ chức để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
5	02/6/2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2020; Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2016-2020); Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2020-2025) sang ngày khác trong tháng 6/2020 (thay cho ngày dự kiến 11/6/2020).
6	30/6/2020	Không tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 - Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) - Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) và triệu tập lại cuộc họp ĐHĐCĐ lần 2.
7	19/8/2020	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty quý 2/2020 - Xem xét thông qua Lao động và quỹ tiền lương thực hiện 2019, kế hoạch 2020. <i>Ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT.2020 ngày 31/8/2020 về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2019, kế hoạch năm 2020.</i>
8	31/8/2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Tái ký hợp đồng cổ vấn kế toán.
9	15/9/2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020. <i>Ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT.2020 ngày 15/9/2020 về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.</i>
10	13/10/2020	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty quý 3/2020.
11	30/12/2020	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động quý 4/2020 và tình hình hoạt động cả năm 2020; - Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021; - Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Nghị quyết HĐQT và các Biên bản họp HĐQT kỳ trước (năm 2020).
12	30/12/2020	Lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 đối với bà Nguyễn Thị Kim Thanh theo Đơn xin từ nhiệm. <i>Ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT.2021 ngày 05/01/2021.</i>

I.4/ Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020:

- Thù lao thành viên HĐQT:

Trong năm 2020, tổng thù lao Hội đồng quản trị là 109.680.000 đồng/thù lao được ĐHĐCĐ phê duyệt là 123.820.000 đồng, chi tiết từng thành viên như sau:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Lê Tấn Dương	36.960.000	
2	Võ Hồng Phong	24.240.000	

STT	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	Ghi chú
3	Vũ Cương Quyết	24.240.000	
4	Đỗ Trọng Toàn	24.240.000	

- Lương kiêm nhiệm chức danh quản lý của thành viên HĐQT:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh quản lý kiêm nhiệm	Tổng lương năm 2020	Ghi chú
1	Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc	145.896.000	
2	Vũ Cương Quyết	Phó Tổng Giám đốc	127.248.000	Đến ngày 04/11/2020, hết thời hạn theo QĐ bổ nhiệm Phó TGD.

- Chi phí:

Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty).

Tuy nhiên, trong năm 2020, các thành viên HĐQT không tính chi phí với Công ty mà tự trang trải các khoản chi phí cho hoạt động liên quan tới phần công việc của mình.

I.5/ Về báo cáo thực hiện các giao dịch theo nội dung tại khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020: “Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch”.

Trong năm 2020, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này.

II./ Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 – Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) – Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2, Hội đồng quản trị đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

II.1/ Kết quả SXKD năm 2020:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2020 (theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán) như sau:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020 (đã kiểm toán)	Tỷ lệ (TH2020 /KH2020)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.634.643.758	10.535.283.104	158,79%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	219.589.703	4.678.069.549	2.130,37%
3	Nộp Ngân sách	2.761.342.783	2.806.326.663	101,63%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán)

II.2/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

a. Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên có các buổi làm việc, trao đổi trực tiếp với Ban điều hành Công ty, thông qua đó để Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách theo kế hoạch đã đề ra.

b. Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Qua các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, có 14 nội dung công việc trọng tâm được phân công theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (Ban TGD hoàn thành 4 nội dung, trong đó có 01 nội dung về Thang, bảng lương năm 2020, HĐQT đã ra Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT.2021 ngày 04/02/2021); 04 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết của HĐQT (Ban TGD hoàn thành 04 nội dung); 17 nội dung công việc được phân công theo Biên bản họp HĐQT (Ban TGD hoàn thành 09 nội dung).

Cụ thể việc thực hiện 14 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Những việc đã đạt được:

1. Thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu đạt được: Doanh thu đạt 10.535.283.104 đồng so với kế hoạch 6.634.643.758, đạt tỷ lệ 158,79%; Lợi nhuận đạt 4.678.069.549 đồng so với kế hoạch 219.589.703 đồng, đạt tỷ lệ 2.130,37%; Nộp ngân sách đạt 2.806.326.663 đồng so với kế hoạch 2.761.342.783 đồng, đạt tỷ lệ 101,63%.

Với kết quả lợi nhuận đạt được, Công ty dự kiến ưu tiên chuyển lỗ của các năm trước.

2. Thang, bảng lương Công ty năm 2020:

- Ban điều hành đã chủ trì việc căn cứ theo quy định hiện hành để xây dựng và trình HĐQT về Thang, bảng lương Công ty năm 2020.

- Hội đồng quản trị đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2020 (theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT.2021 ngày 04/02/2021).

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020:

- Ban điều hành đã chủ trì việc căn cứ theo quy định hiện hành để báo cáo xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019, xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 trình HĐQT Công ty.

- Hội đồng quản trị đã xét duyệt về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2019, kế hoạch năm 2020 (theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT.2020 ngày 31/8/2020).

4. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

- Thực hiện theo Quy trình công bố thông tin của Công ty theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017 của Hội đồng quản trị, trong năm 2020, Công ty đã công bố thông tin 15 nội dung trên Hệ thống IDS Plus của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trang thông tin điện tử của Công ty

- Những việc đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành:

1. Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định:

Trong năm 2020, cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty:

Hội đồng quản trị đã giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty rà soát và thực hiện đầy đủ các công việc Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết và Biên bản họp, trong đó có nội dung xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông. Theo báo cáo của Ban điều hành Công ty thì Công ty đã gửi văn bản số 54/CV-HN ngày 19/5/2020 đến Công ty Hoàng Anh Mê Kông, nhưng không nhận được văn bản phúc đáp, xác nhận của bên Hoàng Anh Mê Kông.

4. Hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục phối hợp với tư vấn để hoàn tất pháp lý giải thể:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành làm việc với bên tư vấn để rà soát những yêu cầu công việc cần tư vấn nhằm xử lý dứt điểm các hồ sơ thủ tục có liên quan trong việc hoàn thành công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade; Đồng thời, rà soát lại các nội dung của hợp đồng thuê đất và văn bản của Ủy ban Thành phố, văn bản của Sở Tài nguyên Môi trường để thực hiện theo đúng quy định pháp luật và mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

5. *Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.*

Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty vẫn chưa báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ cũ còn tồn đọng.

Đối với công nợ mới, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành trong việc thu tiền đối tác phải đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng, không được để tình trạng nợ.

6. *Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.*

Công ty đã rà soát, thống kê hồ sơ hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Đồng thời, đã gửi văn bản và bộ hồ sơ dự thảo đến đối tác để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg.

7. *Giao Tổng Giám đốc Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2019.*

Tổng Giám đốc Công ty đã có báo cáo số 30/BC-BTGD ngày 24/9/2020 đến HĐQT về việc làm rõ một số nội dung Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục căn cứ theo quy định để thực hiện.

8. *Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.*

HĐQT đã giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban rà soát, điều chỉnh các Quy chế của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2020, Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc tuyển dụng kế toán trưởng, đã tạm thời ký hợp đồng dịch vụ cố vấn kế toán để tổ chức thực hiện công tác kế toán tại đơn vị theo quy định. Do đó, công tác rà soát, hoàn chỉnh, ban hành các quy chế như Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ...chưa hoàn thành.

9. *Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.*

Trong năm 2020, Công ty đã bố trí kiêm nhiệm công việc đối với lao động nghỉ việc theo đơn xin. Công ty cũng đã thực hiện việc đăng tin tuyển dụng Kế toán trưởng để đảm bảo bộ máy kế toán theo đúng quy định hiện hành, nhưng vẫn chưa tuyển dụng được.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

10. *Rà soát và thực hiện đầy đủ các công việc Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết và Biên bản họp: Xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn; Số dư công nợ của Công ty liên doanh Vikotrade; Làm việc với ông Liên Nguyên Khiêm có Thư tư vấn giải pháp thực hiện, cơ sở pháp lý liên quan các hồ sơ thủ tục về quyết toán thuế; Thuê đơn vị tư vấn luật để xem lại toàn bộ hồ sơ giải thể Vikotrade; tư vấn hoàn thiện đầy đủ trình tự, các thủ tục pháp lý để đảm bảo việc thực hiện giải thể Vikotrade theo đúng quy định pháp luật hiện hành...*

HĐQT đã giao BTGD rà soát và thực hiện 6 nội dung công việc tại Nghị quyết và Biên bản họp. Theo đó, kết quả thực hiện theo báo cáo của TGD như sau:

10.1/ Đã gửi văn bản đến Công ty Hoàng Anh Mê Kông, nhưng không nhận được văn bản phúc đáp, xác nhận của bên Hoàng Anh Mê Kông.

10.2/ Chưa hoàn tất việc xử lý đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

10.3/ Đã trích lập dự phòng đối với công nợ của Công ty liên doanh Vikotrade.

10.4/ Đã làm việc với ông Liên Nguyên Khiêm về việc thư tư vấn giải pháp thực hiện, cơ sở pháp lý liên quan đến hồ sơ quyết toán thuế nhưng không nhận được văn bản trả lời.

10.5/ Đã làm việc với tư vấn pháp luật về giải thể Công ty Vikotrade, bên tư vấn đề nghị xem lại điều khoản hợp đồng thuê đất liên quan đến miễn giảm thuế.

10.6/ Chưa hoàn thành nội dung báo cáo thu chi Vikotrade.

Qua đánh giá việc thực hiện công việc đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác, tại cuộc họp HĐQT (Biên bản số 28/BB-HĐQT.2020) ngày 30/12/2020, đã đánh giá các nội dung công việc hoàn thành, chưa hoàn thành. Các công việc chưa hoàn thành, HĐQT giao Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của Công ty và xây dựng các quy định, quy chế...cho phù hợp với quy định hiện hành, trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I/ Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Công ty tạm dự kiến hợp tác khai thác đủ 12 tháng trong năm 2021.

- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận: Trên cơ sở doanh thu kế hoạch và chi phí dự kiến, Công ty kiểm soát chặt chẽ, tính toán sát mức chi phí để dự kiến lợi nhuận hợp lý cho năm 2021. Chi phí dự kiến tăng thêm 4 tỷ đồng để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với khu đất 3.202 m² tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh từ năm 2015 -2016 theo Công văn số 880/UBND-ĐTMT ngày 12/02/2015 của UBND và Công văn số 483/TNMT-PTQĐ ngày 23/1/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với chỉ tiêu Nộp ngân sách: Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo quy định.

Theo đó, Ban điều hành Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

- Doanh thu: 10.632.049.427 đồng;
- Lợi nhuận: 294.235.893 đồng;
- Nộp Ngân sách: 3.042.450.195 đồng.

(Ghi chú: Kế hoạch này chưa dự trù hợp tác trường học bị tác động bởi dịch Covid-19 và yêu cầu của cơ quan thuế về tiền thuê đất).

2. Tiếp tục thực hiện tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty.



3. Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

4. Tiếp tục thực hiện các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

5. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

6. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

7. Giao Ban điều hành Công ty căn cứ theo các quy định để có báo cáo và thực hiện đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2020.

8. Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2021.

9. Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021.

10. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty hiện nay và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

11. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

12. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin theo quy định hiện hành.

13. Rà soát và thực hiện đầy đủ các công việc Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết và Biên bản họp, một số nội dung như: Tiếp tục xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn; Số dư công nợ của Công ty liên doanh Vikotrade; Báo cáo thu chi Vikotrade; Tiếp tục làm việc với bên tư vấn để rà soát những yêu cầu công việc cần tư vấn nhằm xử lý dứt điểm các hồ sơ thủ tục có liên quan trong việc hoàn thành công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade; Đồng thời, rà soát lại các nội dung của hợp đồng thuê đất và văn bản của Ủy ban Thành phố, văn bản của Sở Tài nguyên Môi trường để thực hiện theo đúng quy định pháp luật và mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty...

II/ Xây dựng các Quy định, Quy chế:

Căn cứ theo quy định của:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số



(Handwritten signature)

155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Và các quy định, văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc xây dựng Điều lệ, các Quy định, Quy chế ...cho phù hợp với quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng, cụ thể như sau:

1. Rà soát điều chỉnh thực hiện trường hợp Trường ban kiểm soát làm việc không chuyên trách và xây dựng lại Điều lệ Công ty để phù hợp Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

2. Rà soát để điều chỉnh và xây dựng lại Quy trình công bố thông tin.

3. Rà soát để điều chỉnh và xây dựng lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và quyết định phân công HĐQT.

5. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 – Phương hướng hoạt động năm 2021. Với tinh thần trách nhiệm và vì lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong suốt thời gian vừa qua. Chúc Quý cổ đông luôn được mạnh khỏe, chúc Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ được đề ra trong năm 2021.

Trân trọng kính chào./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tân Dương

TP.HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Hữu Nghị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty CP CN TM Hữu Nghị. Nay Ban điều hành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban điều hành Công ty như sau:

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I./ Tình hình hoạt động chung của Công ty:

Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;

- + Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020;
- + Hoàn thành việc xây dựng và Thang, bảng lương năm 2020 và ban hành thực hiện.
- + Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2019, Quỹ lương kế hoạch năm 2020 trình Hội đồng quản trị Công ty.
- + Thực hiện vai trò của người đại diện vốn tại Công ty liên doanh Vikotrade, đã hoàn thành việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long, quyết toán thuế đối với cơ quan thuế và tiến hành các bước tiếp theo để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade.

Tồn tại:

- + Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn
- + Ngành nghề kinh doanh chính (Sản xuất linh kiện và xe đạp hoàn chỉnh) chưa thực hiện được do cổ đông lớn có chủ trương thoái vốn ra khỏi Công ty Hữu Nghị.
- + Do vướng mắc một số chính sách pháp luật như công ty đang chờ các cơ quan liên quan xác định số tiền thuê đất còn phải nộp nên việc giải thể công ty liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành
- + Việc xác nhận công nợ đối với đối tác trong dự án Hoàng Anh MêKông và các khoản công nợ lâu năm gặp nhiều khó khăn.
- + Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đối tác hợp tác của Công ty Hữu Nghị là Công ty TNHH TV DV TM Giáo dục Phương Nam hoạt động trong ngành giáo dục chậm thanh toán công nợ .



II. Kết quả SXKD năm 2020:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020 (đã kiểm toán)	Tỷ lệ (TH2020 /KH2020)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.634.643.758	10.535.283.104	158,79%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	219.589.703	4.678.069.549	2130,37%
3	Số phải nộp ngân sách	2.761.342.783	2.806.326.663	101,63%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 4.678.069.549 đồng, đạt 2.130,37% kế hoạch. Hiệu quả kinh doanh có được do chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 158,79% so với kế hoạch, tương ứng mức tăng là 3.900.639.346 đồng, chủ yếu các khoản doanh thu sau:

+ Doanh thu từ hợp tác tại 357 Lê Hồng Phong dự kiến năm 2020 đủ 2 tháng (tháng 01 và tháng 02 năm 2020), 2 tháng tạm ngưng hoạt động, không kinh doanh và 08 tháng giảm 30% (dự kiến sau dịch, đơn vị hợp tác cần thời gian phục hồi sau dịch). Thực tế đến tháng 12/2020, doanh thu thực hiện đủ 10 tháng và 02 tháng giảm 18% (do tình hình dịch bệnh) nên doanh thu tăng thêm so với kế hoạch ban đầu. Tại 279 Nơ Trang Long, Công ty dự kiến hợp tác khai thác tạm đến tháng 6/2020 do thực hiện theo quy định về kiểm kê, rà soát quỹ đất, nhà, công trình và các tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước để báo cáo cơ quan ban ngành. Tuy nhiên thực tế đến tháng 12/2020, doanh thu thực hiện vẫn đảm bảo đủ 12 tháng nên doanh thu tăng thêm 06 tháng so với kế hoạch ban đầu. Doanh thu từ hợp tác tăng 168,6% so với kế hoạch, tương ứng tăng 3.652.982.444 đồng

+ Doanh thu khác (tiền lãi gửi ngân hàng, dịch vụ điện nước): doanh thu khác tăng 119% so với kế hoạch, tương ứng tăng là: 247.656.902 đồng. Doanh thu khác tăng do doanh thu dịch vụ điện nước tại 279 Nơ Trang Long tăng tương ứng theo doanh thu chính thực hiện thêm 6 tháng như đã nêu trên. Ngoài ra doanh thu tài chính tăng do tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm từ khoản tiền mặt lưu động của Công ty.

- Về nộp Ngân sách : Số phải nộp trong năm: 2.806 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 101,63 %.

b) Tình hình quản lý vốn và tài sản công ty:

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, tóm tắt các chỉ tiêu tài chính như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch Tăng (giảm)	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
I	Tổng tài sản	40.387.485.764	35.761.832.635	4.625.653.129	113%
1	Tài sản ngắn hạn	28.162.169.468	22.881.570.511	5.280.598.957	123%
2	Tài sản dài hạn	12.225.316.296	12.880.262.124	-654.945.828	95%
II	Nguồn vốn	40.387.485.764	35.761.832.635	4.625.653.129	113%
1	Nợ phải trả	7.808.416.844	7.860.833.264	-52.416.420	99%
2	Vốn chủ sở hữu	32.579.068.920	27.900.999.371	4.678.069.549	117%

Đánh giá chung:

***Về tài sản:**

Năm 2020, tổng tài sản của công ty tăng 113% tương đương với tiền là 4.625.653.129 đồng so với năm 2019, chủ yếu khoản mục tài sản ngắn hạn tăng 123% tương đương với số tiền là 5.280.598.957 (bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn). Riêng khoản mục tài sản dài hạn giảm do hao mòn tài sản cố định được tính khấu hao năm.

***Về nguồn vốn:**

Năm 2020, tổng nguồn vốn của công ty tăng 113% tương đương với tiền là 4.625.653.129 đồng so với năm 2019, chủ yếu khoản mục vốn chủ sở hữu tăng 117% tương đương với số tiền là 4.678.069.549 do lợi nhuận năm 2020, khoản nợ phải trả giảm do điều chỉnh khoản phải trả người lao động từ các năm trước và sử dụng quỹ bảo trì tòa nhà 357 Lê Hồng Phong.

c) Các hoạt động khác:

***Về một số ý kiến loại trừ của kiểm toán :**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thuyết minh số 5.3 và 5.13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 đồng của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Đây là khoản phải thu và phải trả liên quan đến hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng kinh tế hợp tác góp vốn và chia căn hộ số 21/HN-TIC ngày 22/02/2005 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông (trước tên là Công ty Cổ phần Xây dựng Tây Nguyên). Công ty được Nhà nước quản lý sử dụng khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh theo Quyết định số 2937/QĐ-UB ngày 17/07/2002 của UBND Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Hoàng Anh Mê Kông có chức năng kinh doanh, xây dựng nhà, có khả năng về tài chính, quản lý, tổ chức thực hiện dự án. Công ty đồng ý giao và Công ty Hoàng Anh Mê Kông nhận toàn bộ quyền sử dụng phần đất và quyền sở hữu các tài sản trên đất nói trên để lập dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh khu căn hộ trên khu đất nói trên. Khoản phải thu Hoàng Anh Mê Kông là tiền thuê đất 279 Nơ Trang Long mà công ty đã trả hộ từ năm 2005 đến năm 2014 với số tiền 5.953.770.248 đồng. Dự án tồn đọng quá lâu đến nay vẫn chưa thanh lý được hợp đồng để xác định công nợ và chi phí phát sinh dự án của 2 bên. Công ty tiếp tục thực hiện việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thuyết minh số 5.14 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 đồng, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên vì cho đến nay công ty vẫn còn lỗ lũy kế, phần lợi nhuận năm 2020 dùng để bù đắp lỗ các năm trước. Công ty sẽ trích lập quỹ để bù đắp quỹ theo quy định khi có lợi nhuận.

Tại thuyết minh số 5.11b “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán,, công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade và Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương. Do Công ty Liên doanh Vikotrade đang thực hiện các bước tiếp theo để giải thể. Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương đang thực hiện kiểm toán (Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương đã gửi báo cáo tự lập cho công ty kiểm toán PKF), chưa đến hạn nộp báo cáo tài chính theo Luật Quản lý thuế. Công ty Hữu Nghị nộp bổ sung cho Công ty kiểm toán PKF khi nhận báo cáo các công ty trên.

*** Về nợ khó đòi:**

Một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi đối chiếu công nợ bưu điện trả về, ngưng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.019.254.294 đồng từ năm 2015 đến năm 2019. Riêng công nợ khó đòi xử lý trong năm 2020 là 14.231.000 đồng, dẫn đến dự phòng nợ khó đòi giảm còn 4.005.023.294 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Nội dung công việc/ Hợp đồng	Công nợ	Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm
1	Công ty TV Kiến Trúc XD COM	Tư vấn thiết kế	1.800.000.000	Năm 2007- năm 2008 (đã trích dự phòng 100%)
2	Công ty BĐS Nam Hải	Tiền thuê MB 35 Lê Lợi, tiền điện, nước	976.506.008	Năm 2012 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)
3	Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha	Khung, phụ tùng xe đạp điện	482.218.500	Năm 2011-2012 (đã trích dự phòng 100%)
4	Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam	Bàn, ghế, khung bàn	40.496.000	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
5	CN Công ty CP DV Viễn Thông In Bưu Điện	Cột Anten	284.811.177	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
6	Công ty LD Vikotrade	Tiền lãi năm 1999 còn lại theo QĐ số 04/QĐ/HĐQT-28/08/2013-	204.843.252	Phát sinh trước năm 2005 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)

		NHSHB		
7	Công ty Luật TNHH Đền Biển	Nộp phí tòa án	8.781.085	Năm 2013 (đã trích dự phòng 100%)
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	Tài sản thiếu chờ xử lý	207.367.272	Năm 2016 (đã trích dự phòng 100%)
	Tổng cộng		4.005.023.294	

Công ty tiếp tục xử lý các khoản nợ khó đòi trong năm 2021 khi có quỹ dự phòng tài chính và các giải pháp tài chính khác.

***Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:**

Công ty Vikotrade đã ký Hợp đồng dịch vụ để thực hiện và hoàn thành việc quyết toán thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, xuất nhập khẩu) với cơ quan thuế.

Ngày 10/7/2019, Công ty Vikotrade đã tiến hành bàn giao khu đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TPHCM về thu hồi đất tại số 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh.

Đã tiếp tục làm công văn gửi UBND Thành phố để xin giảm tiền thuê đất và đang chờ văn bản trả lời.

Đang hoàn chỉnh thủ tục trả Giấy phép đầu tư, con dấu, hồ sơ giải thể đến Sở Kế hoạch đầu tư Tp.HCM.

***Về đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:**

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Sài Gòn Đông Dương số tiền là 1 tỷ đồng từ ngày 17/03/2009, đến nay (11 năm) chưa được chia cổ tức. Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, kết quả kinh doanh công ty CP BĐS Sài Gòn Đông Dương lỗ : 18.206.806.409 đồng, năm 2019 : Lãi 4.816.887.108 đồng dẫn đến công ty còn lỗ lũy kế năm 2019 là 11.832.348.137 đồng. (Vốn góp chủ sở hữu là: 62.470.000.000 đồng).

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2020, có 14 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (Ban TGD hoàn thành 04 nội dung); 17 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết HĐQT (Ban TGD hoàn thành 09 nội dung).

Các nội dung hoàn thành như sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Hội đồng quản trị Công ty.

+ Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2019, Quỹ lương kế hoạch năm 2020 trình Hội đồng quản trị Công ty, HĐQT đã ra Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT.2020 ngày 31/08/2020.

+ Hoàn thành việc xây dựng và Thang, bảng lương năm 2020, HĐQT đã ra Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT.2021 ngày 04/02/2021.

+ Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định và Quy trình công bố thông tin của Công ty.

+ Duy trì việc hợp tác kinh doanh.

+ TGD Công ty đã thực hiện vai trò của người đại diện vốn tại Công ty liên doanh Vikotrade. Đối với công tác giải thể, đã hoàn thành quyết toán thuế và bàn giao mặt bằng và hồ sơ nhà đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất.

Hội đồng quản trị đã giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì thực hiện các công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT; và có báo cáo đánh giá lý do chưa hoàn thành.

3. Công tác quản lý và điều hành đơn vị:

Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị và tăng thêm khoản thu nhập cho nhân viên kiêm nhiệm.

4. Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập lương bình quân năm 2020 là 7.040.832 đồng/người/tháng

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm.

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

- Người lao động luôn đồng hành với tình hình khó khăn chung, khách quan đối với hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn Cổ đông lớn Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn Nhà nước theo quy định.

5. Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đã được người lao động chấp hành nghiêm túc. Trong năm 2020, Công ty không để xảy ra sự cố đáng tiếc nào.

6. Công tác hai đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động.

4. Phương hướng hoạt động của Ban điều hành năm 2021:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Căn cứ tình hình thực tế, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 trình Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	10.632.049.427
2	Lợi nhuận	Đồng	294.235.893
3	Nộp ngân sách	Đồng	3.042.450.195

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Chủ yếu từ doanh thu hoạt động hợp tác, công ty tạm dự kiến khai thác đủ 12 tháng trong năm 2021.

- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận: Trên cơ sở doanh thu kế hoạch, Công ty kiểm soát chặt chẽ, tính toán sát mức chi phí để dự kiến lợi nhuận hợp lý cho năm 2021. Chi phí dự kiến tăng thêm 4 tỷ đồng để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với khu đất 3.202 m² của mặt bằng 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh từ năm 2015-2016 theo công văn số 880/UBND-ĐTMT ngày 12/02/2015 của UBND và công văn số 483/TNMT-PTQĐ ngày 23/01/2015 của Sở Tài Nguyên Môi Trường.

- Đối với chỉ tiêu Nộp ngân sách: Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo quy định.

b. Về thực hiện những công tác trọng tâm:

- Thực hiện việc rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với Ree, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

- Thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm.

- Tiếp tục thực hiện các bước thủ tục để giải thể Công ty liên doanh Vikotrade theo qui định của pháp luật.

- Về sử dụng tài sản:

- Tại 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

- Tại 279 Nơ Trang Long: Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2021 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào./.



VÕ HỒNG PHONG



Số: 81/BC-TGD

TP.HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH GIẢI THỂ CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE

Công ty Liên doanh Vikotrade là đơn vị liên doanh giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty U-Harbour Co., LTD – Hongkong hoạt động theo giấy phép đầu tư số 20A/GP ngày 20/5/1991 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh số 20A/GPD9C-BKH-HCM ngày 25/5/2006 của UBND Thành phố HCM cấp. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là sửa chữa tân trang, lắp ráp chế tạo nông ngư cơ. Lắp ráp sản xuất kinh doanh các thiết bị điện phục vụ dân dụng;

Ngày 10/7/2012 HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 04/NQ/HĐQT thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade; theo đó ngày 16/9/2012 phía đối tác Công ty U-Harbour – Hongkong có thư xác nhận thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;

Thực trạng Công ty LD Vikotrade hiện nay, do thời gian giải thể kéo dài, để duy trì bộ máy phục vụ cho quá trình giải thể, hàng năm Công ty phải chi trả các khoản chi phí như: chi phí quản lý, tiền lương, tiền thuê đất và các chi phí hoạt động khác;

Qua đó, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị xin báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình thực hiện việc giải thể tại Công ty Liên doanh Vikotrade như sau:

Về tài chính năm 2020 :

<i>Các chỉ tiêu chủ yếu</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>
1. Tổng doanh thu	2.757.894
2. Giá vốn	
3. Chi phí hoạt động	34.540.000
4. Lãi, lỗ (+,-)	-31.672.106
5. Lỗ lũy kế	
6. Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng (số dư đến 31/12/2019)	2.007.809.031
7. Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng (số dư đến 31/12/2020)	1.976.136.925

I. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY LD VIKOTRADE NĂM 2020

Đến tháng 12 năm 2020, Công ty LD Vikotrade đã thực hiện các công việc cho công tác giải thể sau:

1. Hoàn thành việc quyết toán với cơ quan thuế (có giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế).
2. Thực hiện bàn giao khu đất 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh (theo quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố) cho Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất Thành Phố.
3. Đã nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND.TP.HCM
4. Làm việc với Chi cục thuế quận Bình Thạnh về việc tiền thuê đất sau khi có văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

II. CÁC CÔNG VIỆC CÒN PHẢI THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Nộp tiền thuê đất tại địa chỉ 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh khi có thông báo nộp thuế của Cục thuế Bình Thạnh.
2. Trả dấu cho cơ quan công an.
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư ra thông báo giải thể sau khi thực hiện những nội dung nêu trên.
4. Sau khi có thông báo giải thể của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM, Công ty Vikotrade ban giao hồ sơ liên quan cho Công ty Hữu Nghị sau khi phân chia lợi ích hai bên.

Việc giải thể tại Vikotrade hoàn thành còn tùy thuộc vào thời gian giải quyết của cơ quan ban ngành liên quan như : Cơ quan thuế, Sở TNMT ...quyết toán tài chính các năm để có cơ sở phân chia lợi ích cho hai bên.

Theo nội dung đã nêu trên Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị báo cáo và trình ĐHĐCĐ./.

Trân trọng kính chào!



Số: 56/HN-BTGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 11 ĐOÀN VĂN BƠ, PHƯỜNG 12, QUẬN 4

Thực hiện Nghị quyết 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 – Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2, tại nội dung: “*Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị*”.

Tổng Giám đốc kính báo cáo đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trước đây, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty Hữu Nghị) và Công ty Cổ phần Bất động sản R.E.E (Nay là Công ty TNHH Bất động sản REE, gọi tắt là REE Land) đã ký kết: “Hợp đồng vay vốn hỗ trợ đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TPHCM” số 01/2014 ngày 10/6/2014; “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 02/2014 ngày 15/8/2014 về việc thực hiện dự án Trung tâm thương mại – cao ốc văn phòng tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TPHCM.

- Qua rà soát hồ sơ thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15/8/2014 giữa Công ty Hữu Nghị và REE Land, Công ty Hữu Nghị đã gửi đến REE Land văn bản số 84/HN-BTGD ngày 16/9/2020 và văn bản số 11/HN-BTGD ngày 12/01/2021 về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TPHCM (Danh mục hồ sơ rà soát ngày 16/9/2020).

Theo đó, Công ty Hữu Nghị đề nghị REE Land tiếp tục thực hiện việc hợp tác với Công ty Hữu Nghị theo đúng tinh thần là cùng khai thác để phân chia lợi nhuận.

- Ngày 31/3/2021, Công ty Hữu Nghị nhận được văn bản đến số 012/CĐL.2021 ngày 05/3/2021 của REE Land về việc phúc đáp văn bản số 11/HN-BTGD ngày 12/01/2021 của Công ty Hữu Nghị, có nêu nội dung: việc hợp tác giữa REE Land và Công ty Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ của Công ty Hữu Nghị trong Công ty dự án (Công ty Cổ phần bất động sản Song Mai) là 26%. Trong quá trình thực hiện dự án, REE Land đã hỗ trợ góp thay cho Công ty Hữu Nghị 26% vốn điều lệ (tương đương 78 tỷ đồng) vào Công ty Song Mai.

Trên cơ sở đó, Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc rà soát đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

Trân trọng kính báo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Võ Hồng Phong

Số: 79 /HN-BTGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Về việc tiền thuê đất tại khu đất 279 Nơ Trang long, Phường 13, Quận Bình Thạnh phần diện tích 3.202m² phía trước giáp đường Nơ Trang Long

Tổng Giám đốc kính báo cáo đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc: “Tiền thuê đất tại khu đất 279 Nơ Trang Long P.13, Q. Bình Thạnh (phần diện tích 3.202m² phía trước giáp đường Nơ Trang Long)”, nội dung như sau:

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Công ty Hữu Nghị đến Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh theo thư mời số 11568/GM-THNVDTPC ngày 3 tháng 12 năm 2020 làm việc về: “Thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất tại khu đất 279 Nơ Trang Long P.13, Q. Bình Thạnh (phần diện tích 3.202m² phía trước giáp đường Nơ Trang Long)”.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty Hữu Nghị và Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh, Chi Cục thuế đề nghị Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất của phần diện tích 3.202m² khu đất nêu trên như sau:

1. Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/12/2016: theo Công văn số 880/UBND-ĐTMT ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM) và Công văn số 483/TNMT-PTQĐ ngày 23/1/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì Công ty được UBND TP.HCM chấp thuận được thuê đất ngắn hạn hằng năm và tối đa không quá 24 tháng sử dụng theo hiện trạng tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh (phần diện tích 3.202m²) với mục đích sử dụng làm văn phòng làm việc và kho chứa vật tư máy móc thiết bị.

Tuy nhiên theo Biên bản làm việc ngày 15/12/2015 giữa đại diện Ủy ban nhân dân – Phòng Tài nguyên và môi trường, đại diện Chi cục Thuế Quận Bình Thạnh, đại diện UBND Phường 13, đại diện tổ chức sử dụng đất thì Công ty cho ông Lâm Tấn Trung hợp tác làm bãi giữ xe ô tô theo Hợp đồng hợp tác số 008/15/KHKD ngày 01/10/2015 từ ngày 01/10/2015 đến ngày 31/3/2016. Chi Cục thuế đề nghị Công ty làm rõ từ 01/01/2015 đến 31/12/2016 về hiện trạng, mục đích sử dụng khu đất trên đồng thời Chi Cục thuế đề nghị Công ty cung cấp thông tin tài liệu thể hiện phần diện tích sử dụng làm văn phòng và phần diện tích làm kho chứa hàng hoặc phần diện tích cho thuê làm bãi giữ xe, rửa xe chậm nhất ngày 14/12/2020. Sau ngày 14/12/2020 không xác định được diện tích theo từng mục đích sử dụng thì Chi Cục thuế sẽ xác định đơn giá thuê đất cho toàn bộ diện tích 3.202m² với mục đích làm văn phòng (mục đích thương mại dịch vụ).

2. Giai đoạn từ 01/01/2017 đến nay: Chi Cục thuế đề nghị Công ty làm rõ về hiện trạng, mục đích sử dụng khu đất trên đồng thời Chi Cục thuế đề nghị Công ty cung cấp thông tin tài liệu thể hiện phần diện tích sử dụng làm văn phòng và phần diện tích làm kho chứa hàng hoặc phần diện tích cho thuê làm bãi giữ xe, rửa xe chậm nhất ngày 14/12/2020. Sau ngày 14/12/2020 không xác định được diện tích theo từng mục đích sử dụng thì Chi Cục thuế sẽ xác định đơn giá thuê đất cho toàn bộ diện tích 3.202m² với mục đích làm văn phòng (mục đích thương mại dịch vụ).

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, Công ty có làm Công văn số 115/CV-HN ngày 16/12/2020 làm rõ các nội dung trên theo đề nghị Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh.

Đến ngày 21 tháng 5 năm 2021, Công ty Hữu Nghị nhận được thông báo số 7264/TB-CTBTH ngày 21/5/2021 của Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh về việc “**Nộp tiền thuế từ năm 2015 đến năm 2020**” khu đất có diện tích 3.202m² tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh (*đính kèm*). Nội dung như sau:

+ Diện tích: 3.202m²

+ Số tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2020: 14.074.019.568 đồng (*Mười bốn tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng*).

+ Thời hạn nộp:

Đợt 1: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày phát hành thông báo phải nộp 50% số tiền thông báo. (Chậm nhất ngày 20/06/2021 phải nộp số tiền là 7.037.009.784 đồng).

Đợt 2: Chậm nhất 90 ngày từ ngày phát hành thông báo phải nộp số tiền còn lại. (Chậm nhất ngày 20/08/2021 phải nộp số tiền là 7.037.009.784 đồng).

Qua tra soát hồ sơ, khu đất 3.202m² tại 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh từ năm 2015 đến nay Công ty chưa thực hiện nộp tiền thuê đất do không có hợp đồng thuê đất và không nhận được thông báo nộp tiền thuê đất của Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh hàng năm.

Tiếp theo đó, ngày 02 tháng 6 năm 2021, Công ty Hữu Nghị làm Công văn số 76/CV-HN gửi đến Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh về việc xin giảm tiền thuê đất và giãn thời gian nộp theo nội dung Thông báo số 7264/TB-CTBTH ngày 21/5/2021 nêu trên.

Trân trọng kính báo./.



Đính kèm:

- Thông báo số 7264/TB-CCTBTH

Số: 3264/TB-CCTBTH

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 32

Ngày: 21/05/2021

THÔNG BÁO

Về việc nộp tiền thuê đất
từ năm 2015 đến năm 2020

I. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ Tài chính; Thông báo số 7023/TB-CTTPHCM ngày 19/4/2021 của Cục Thuế, Cơ quan Thuế thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước như sau:

A. ĐỐI VỚI THUÊ ĐẤT

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền: Số 357 đường Lê Hồng Phong, P.02, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

- Mã số thuế (nếu có): 0300 743 380

Số điện thoại:

- Ngành nghề kinh doanh:

2. Đại lý thuế (nếu có):

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

3. Thửa đất số: 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Q.Bình Thạnh.

Thuộc tờ bản đồ số:

4. Loại đường/khu vực:

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

6. Mục đích sử dụng đất: Văn phòng

7. Nguồn gốc đất, (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...):

8. Thời hạn thuê đất (năm):

9. Diện tích đất thuê (m²): 3.202 m²

9.1. Diện tích phải nộp tiền thuê : 3.202 m²

9.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê :

10. Hình thức thuê đất (trả tiền một lần/trả tiền hàng năm): trả tiền hàng năm

11. Giá đất tính tiền thuê đất tại thời điểm phải nộp tiền thuê đất:

11.1. Giá đất tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm: Từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 là 664.848 đồng/m²/năm; từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 là 664.848 đồng/m²/năm; từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 664.848 đồng/m²/năm; từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 là 701.784 đồng/m²/năm; từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 là 849.528 đồng/m²/năm; từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 là 849.528 đồng/m²/năm.

11.2. Giá đất tính tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê (đồng/m²):

12. Mức tỷ lệ (%) giá đất tính thu tiền thuê đất:

13. Tổng số tiền thuê đất phải nộp : 14.074.019.568 đồng

13.1. Số tiền thuê đất phải nộp một năm tại thời điểm phải nộp tiền thuê đất:

13.2. Số tiền thuê đất phải nộp một lần cho cả thời gian thuê:

14. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng:

14.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước:

14.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất:

15. Miễn, giảm tiền thuê đất:

15.1. Miễn tiền thuê đất

15.1.1. Lý do miễn:

15.1.2. Thời gian miễn:

15.1.3. Số tiền miễn (đồng):

15.2. Giảm tiền thuê đất

15.2.1. Lý do giảm:

15.2.2. Số tiền giảm (đồng):

16. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước (đồng) (16=13-14-15): **14.074.019.568 đồng**

16.1. Số tiền còn phải nộp trong trường hợp không được miễn, giảm

16.1.1. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm:

16.1.2. Trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

16.2. Số tiền còn phải nộp trong trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất:

16.3. Số tiền còn phải nộp trong trường hợp được giảm một phần tiền thuê đất

16.3.1. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm:

16.3.2. Trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

(Viết bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm mười chín ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng)

17. Số tiền thuê đất còn phải nộp trong trường hợp tự nguyện ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng:

17.1. Trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm:

17.2. Trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

(Viết bằng chữ:)

18. Địa điểm nộp: Tài khoản số 7111.1056441 của Chi cục Thuế Quận Bình Thạnh mở tại KBNN Quận Bình Thạnh Chương: - Tiểu mục: **3601**)

19. Thời hạn nộp tiền:

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước, người thuê đất, thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước theo thông báo;

Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước, người thuê đất, thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước còn lại theo thông báo.

Trừ trường hợp được gia hạn nộp tiền thuê đất theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ.

Quá ngày phải nộp theo quy định mà người thuê đất, thuê mặt nước chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế quận Bình Thạnh theo số điện thoại: 02835513572 địa chỉ: 368 Bạch Đằng phường 14 quận Bình Thạnh

Chi cục Thuế quận Bình Thạnh thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện././

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

..., Ngày tháng năm ...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Thanh Nhất

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có) 184:

1. Số ngày chậm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật:

2. Số tiền chậm nộp tiền thuê đất (đồng):

(Viết bằng chữ:.....)

812146

..., Ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Số: 056/2021/BCKT-PKF-HCMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2021, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



1/31 C 1 B / 5/1

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.3 và 5.13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 đồng của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu khác và phải trả khác này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng liên quan đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi hay không.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.14 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 đồng, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 đồng. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 đồng.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.11b "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty vào Công ty Liên doanh Vikotrade và Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương. Do đó, Công ty chưa có cơ sở đáng tin cậy để thực hiện trích lập bổ sung dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài Chính. Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể ước tính được dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn nêu trên.

0640-

G TY
VIỆT
HI NH
I ANH I
I CHI I

HỒ HI

7
K
P
J
HỒ HI

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Tô Bửu Toàn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1201-2018-242-1

Võ Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4107-2017-242-1



WORLD BANK

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.162.169.468	22.881.570.511
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.337.282.531	1.120.760.035
Tiền	111		837.282.531	1.120.760.035
Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.10a	18.100.000.000	14.200.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.100.000.000	14.200.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.035.416.431	6.788.073.211
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	3.127.722.411	2.388.686.927
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.781.085	8.781.085
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	8.903.936.229	8.409.859.493
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.4	(4.005.023.294)	(4.019.254.294)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.5	631.653.687	631.653.687
Hàng tồn kho	141		930.482.934	930.482.934
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(298.829.247)	(298.829.247)
Tài sản ngắn hạn khác	150		57.816.819	141.083.578
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	17.218.183	2.916.672
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	(287.025)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	40.598.636	138.453.931
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.225.316.296	12.880.262.124
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		7.778.135.860	8.433.081.688
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	7.778.135.860	8.433.081.688
- Nguyên giá	222		22.325.808.235	22.325.808.235
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(14.547.672.375)	(13.892.726.547)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		225.210.831	225.210.831
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(225.210.831)	(225.210.831)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.447.180.436	3.447.180.436
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XDCB dở dang	242	5.9	3.447.180.436	3.447.180.436
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10b	1.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		9.808.971.017	9.808.971.017
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(9.808.971.017)	(9.808.971.017)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		40.387.485.764	35.761.832.635

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.808.416.844	7.860.833.264
Nợ ngắn hạn	310		7.508.416.844	7.560.833.264
Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	2.888.030.669	2.882.966.846
Phải trả người lao động	314		-	24.649.584
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12a	5.650.314.430	5.683.145.089
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.13	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		300.000.000	300.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.12b	300.000.000	300.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.579.068.920	27.900.999.371
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	32.579.068.920	27.900.999.371
Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		30.000	30.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(57.500.000)	(57.500.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.374.353.513	1.374.353.513
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(8.174.914.593)	(12.852.984.142)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(12.852.984.142)	(15.961.208.349)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.678.069.549	3.108.224.207
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		40.387.485.764	35.761.832.635

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Hiền Phúc

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN


Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC




Võ Hồng Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	9.419.365.433	9.412.453.050
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	9.419.365.433	9.412.453.050
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.419.365.433	9.412.453.050
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	1.115.630.646	891.614.336
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	5.787.202.933	7.058.006.129
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.747.793.146	3.246.061.257
Thu nhập khác	31		287.025	2.495.010
Chi phí khác	32	6.4	70.010.622	140.332.060
Lợi nhuận khác	40		(69.723.597)	(137.837.050)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.678.069.549	3.108.224.207
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.5	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.678.069.549	3.108.224.207
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.188	789
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.7	1.188	789

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU


 Trần Hiền Phúc

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN


 Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC



 Võ Hồng Phong

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	9.616.530.357	10.346.750.710
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.668.104.371)	(1.983.436.138)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.635.992.770)	(1.734.767.201)
Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	119.922.775	61.703.079
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(2.927.360.167)	(3.067.818.732)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.504.995.824	3.622.431.718
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24.100.000.000)	(32.400.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.200.000.000	25.900.000.000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	611.526.672	711.251.048
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.288.473.328)	(5.788.748.952)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp) (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	216.522.496	(2.166.317.234)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.120.760.035	3.287.077.269
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.337.282.531	1.120.760.035

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Số: 31/TTr-HĐQT.2021

TP.HCM, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018, tại Điều 45 “*về việc phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 29/BB-HĐQT.2021 ngày 04/06/2021;

Xét Tờ trình số 31/TTr-BTGD ngày 04.6.2021 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2020	4.678.069.549
2	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	0
3	Lợi nhuận sau thuế	4.678.069.549
4	Trích lập các Quỹ	
	a. Quỹ đầu tư phát triển	0
	b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	0
5	Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước (*)	4.678.069.549
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	0
7	Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2020	0
8	Cổ tức bằng tiền	0
9	Tỷ lệ % cổ tức năm 2020	0

(*) Năm 2020: Công ty không trích lập các quỹ (quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi) và không chia cổ tức do thực hiện chuyển lỗ các năm trước. Số lỗ lũy kế đến năm 2020 là 8.174.914.593 đồng (trong đó : năm 2017 lỗ 14.909.960.456 đồng, năm 2018 lỗ 1.051.247.893 đồng, năm 2019 lỗ 3.108.224.207 đồng, năm 2020 lỗ 4.678.069.549 đồng).

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI
HỮU NGHỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Lê Tấn Dương

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao, tiền lương năm 2020 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều 28, Điều 39 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 – Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần 2;

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 29/BB-HĐQT.2021 ngày 04/6/2021;

Xét Tờ trình số 55/TTr-BTGD ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2020 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao, tiền lương thực hiện năm 2020 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2021 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Báo cáo việc chi trả thù lao, tiền lương thực hiện trong năm 2020:

1. HĐQT và Thành viên BKS:

- Quỹ thù lao HĐQT và thành viên BKS được ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua là: 155.500.000 đồng.

- Thực chi thù lao HĐQT và thành viên BKS là: 141.360.000 đồng. Trong đó:

1.1/ HĐQT: 04 người, số tiền là: 109.680.000 đồng, cụ thể:

+ Chủ tịch HĐQT: $3.080.000 * 12 = 36.960.000$ đồng.

+ TV.HĐQT (3 người): $2.020.000 * 12 * 3 = 72.720.000$ đồng.

1.2/ Thành viên BKS: 02 người, số tiền là: $1.320.000 * 12 * 2 = 31.680.000$ đồng.

2. Trưởng Ban kiểm soát (TBKS):

- ĐHĐCĐ năm 2020 đã thông qua mức lương chuyên trách và lợi ích khác của TBKS:

+ Mức lương chuyên trách bậc 2/2, số tiền 8.400.000 đồng/tháng.

+ Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).

- Tại thời điểm xin ý kiến ĐHĐCĐ, Công ty đang hoàn chỉnh việc xây dựng Thang, bảng lương năm 2020 theo quy định nên tạm tính mức lương bậc 2/2 của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách theo Thang, bảng lương năm 2019 là 8.400.000 đồng.

- Đến ngày 04/02/2021, Công ty đã ban hành Thang, bảng lương năm 2020 theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT.2021 ngày 04/02/2021 của HĐQT. Theo đó, trên cơ sở hệ thống Thang, bảng lương năm 2020, Công ty thực hiện chi trả mức lương chuyên trách cho Trưởng Ban Kiểm soát năm 2020 là bậc 2/2, tương ứng số tiền 8.883.000 đồng/tháng.

Cụ thể:

- Thực hiện năm 2020 : **128.275.108 đồng**, trong đó:

+ Lương chuyên trách : 106.596.000 đồng;

+ Các khoản khác : 21.679.108 đồng.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao, tiền lương thực hiện năm 2020 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2021 đối với HĐQT và BKS như sau:

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
A	Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2020 đối với HĐQT và BKS	269.635.108
1	Thù lao thực hiện năm 2020 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:	141.360.000
*	Hội đồng quản trị	109.680.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.080.000 \times 12 = 36.960.000$	
	- Thành viên HĐQT (3 người): $2.020.000 \times 12 \times 3 = 72.720.000$	
*	Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.320.000 \times 12 \times 2$	31.680.000
2	Trưởng Ban kiểm soát, trong đó: + Lương chuyên trách: 106.596.000 đồng; + Lợi ích khác: 21.679.108 đồng.	128.275.108
B	Dự kiến thù lao, tiền lương năm 2021 đối với HĐQT và BKS:	
1	Trường hợp 1: Thù lao HĐQT và BKS (trong đó Trưởng BKS không chuyên trách)	184.700.000
*	Hội đồng quản trị	135.400.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.400.000 \times 12 = 40.800.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2021 đến 5/2021 (3 người): $2.200.000 \times 5 \times 3 = 33.000.000$ + Từ 6/2021 đến 12/2021 (4 người): $2.200.000 \times 7 \times 4 = 61.600.000$	
*	Ban kiểm soát	49.300.000
	- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: $1.900.000 \times 7 = 13.300.000$	
	- Thành viên BKS: $1.500.000 \times 12 \times 2 = 36.000.000$	
2	Trường hợp 2: Thù lao HĐQT và TV.BKS (Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách)	165.410.000
*	Hội đồng quản trị	131.810.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.280.000 \times 12 = 39.360.000$	
	- Thành viên HĐQT + Từ 01/2021 đến 5/2021 (3 người): $2.150.000 \times 5 \times 3 = 32.250.000$ + Từ 6/2021 đến 12/2021 (4 người): $2.150.000 \times 7 \times 4 = 60.200.000$	
*	Ban kiểm soát	33.600.000
	- Thành viên BKS: $1.400.000 \times 12 \times 2 = 33.600.000$	
3	Tiền lương đối với các chức danh chuyên trách HĐQT, BKS	
	Trường hợp Công ty có phân công nhiệm vụ chuyên trách đối với HĐQT và BKS (theo tình hình thực tế của đơn vị hoặc theo quy định bắt buộc của pháp luật) thì thực hiện như sau: - Tiền lương: Giao HĐQT quyết định mức lương chuyên trách năm 2021 của HĐQT và BKS trên cơ sở Thang, bảng lương của Công ty theo quy định. - Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	

Ghi chú: Việc chi cụ thể thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2021 theo số thành viên HĐQT và BKS thực tế.

Trân trọng kính trình./.



Lê Tân Dương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị thông qua ngày 28/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 thông qua ngày 29/7/2020;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2020 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

I. Thành viên Ban kiểm soát:

1. Báo cáo nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào nội dung bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020-2025) tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020-số 20/BB-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020, kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV chưa thực hiện được vì tại thời điểm bầu thành viên Ban kiểm soát, Công ty không nhận được thư đề cử, ứng cử của các cổ đông. Do đó, căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020-2025) được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát năm 2020, gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Trưởng ban kiểm soát;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên ban kiểm soát;
- Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Thành viên ban kiểm soát.

Ngày 30/12/2020, bà Nguyễn Thị Kim Thanh gửi đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và thôi giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020).

II. Hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát (BKS):

1. Tham dự các buổi họp kiểm tra định kỳ:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	04	100%	100%	
2	Ông Huỳnh Văn Quang Trung	04	100%	100%	
3	Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	04	100%	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Năm 2020, Ban kiểm soát tổ chức thực hiện 04 buổi kiểm tra định kỳ theo chương trình kế hoạch năm, nội dung chương trình làm việc của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2020;

- Kiểm tra công tác quản trị nội bộ, điều hành hoạt động Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và các quy định pháp luật khác;

- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, bao gồm: hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư góp vốn và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty;

- Kiểm tra sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm do Công ty tự lập và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

- Kiểm tra hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật Chứng khoán đối với Công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom như sau: thực hiện quyền cho cổ đông, công bố thông tin theo quy định và một số hoạt động khác có liên quan đến cổ đông của Công ty;

- Kiểm tra công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;

- Và kiểm tra một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thực hiện báo cáo các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

3. Tổng kết các đợt kiểm tra:

Đợt kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị của BKS
Năm 2020:			
01	25/02/2020	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2019, nội dung kiểm tra theo Biên bản làm việc ngày 25/02/2020.	- Báo cáo kiểm tra số 05/BC-BKS-HN ngày 21/04/2020. - Ngày 29/7/2020: Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN- ngày 15/5/2020).
02	18/06/2020	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty quý 01/2020, nội dung kiểm tra theo Biên bản làm việc ngày 18/6/2020.	Báo cáo kiểm tra số 02/BC-BKS-HN ngày 29/6/2020.
03	15/09/2020	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty quý 02/2020 và tổng kết 06 tháng năm 2020, nội dung kiểm tra theo Biên bản làm việc ngày 15/9/2020.	Báo cáo kiểm tra số 03/BC-BKS-HN ngày 07/10/2020.
04	19/11/2020	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty quý 03/2020 và tổng kết 09 tháng năm 2020, nội dung kiểm tra theo Biên bản làm việc ngày 19/11/2020.	Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 09/12/2020.
Năm 2021:			
01	08/4/2021	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2020, nội dung kiểm tra theo Biên bản làm việc ngày 08/4/2021.	Báo cáo kiểm tra số 01/BC-BKS-HN ngày 16/4/2021.

4. Đánh giá chung hoạt động Ban kiểm soát và từng thành viên BKS năm 2020:

Ban kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. BKS thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 21A/NQ-DHĐCĐ.2020 thông qua ngày 29/7/2020.

Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra tại đơn vị theo chương trình kế hoạch kiểm tra năm. Từng thành viên của Ban kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật quy định. Các biên bản và báo cáo kiểm tra của Ban kiểm soát đều dựa trên sự thống nhất ý kiến của các thành viên trong Ban.

Trưởng ban kiểm soát với vai trò đại diện Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ chuyên trách tại đơn vị, trong năm 2020 đã thực hiện các công việc như sau: xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra định kỳ theo quý/năm và phân công các thành viên thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm tra; đã đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị; thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty và cho ý kiến đề xuất trong việc giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Ban trong năm 2020 vẫn chưa đưa ra được những đề xuất giải pháp cụ thể đối với những công việc còn tồn đọng nhiều năm, chưa có hướng giải quyết như là: Dự án Hoàng Anh Mê Kông, các công nợ lâu năm khó đòi và xử lý tài sản thiếu.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

1. Lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2020:

Thành viên BKS	Chức danh	Tổng lương và lợi ích khác (ĐVT: đồng)	Tổng mức thù lao (ĐVT: đồng)
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: - Hưởng lương chuyên trách: + Mức lương 8.883.000 đồng/tháng. - Lợi ích khác: Tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe, hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).	Trưởng ban	128.275.108	
2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên		15.840.000
3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Thành viên		15.840.000

2. Chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2020:

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát (Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty). Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên BKS không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

- Lợi ích khác của Ban Kiểm soát: Kiểm soát viên không có lợi ích khác ngoài lương và thù lao như đã báo cáo trên trong năm 2020.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

I. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.634.643.758	10.535.283.104	158,79%
2. Tổng chi phí	6.415.054.055	5.857.213.555	91,30%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	219.589.703	4.678.069.549	2.130,37%
4. Nộp Ngân sách	2.761.342.783	2.806.326.663	101,63%

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch
A	Tổng doanh thu và thu nhập khác	6.634.643.758	10.535.283.104	158,79%
01	Doanh thu hợp tác kinh doanh và dịch vụ	5.722.643.758	9.419.365.433	164,59%
	- Doanh thu hợp tác	5.322.643.758	8.975.626.202	168,63%
	- Doanh thu khác (điện, nước,...)	400.000.000	443.739.231	110,93%
02	Doanh thu hoạt động tài chính	912.000.000	1.115.630.646	122,33%
03	Chi phí quản lý doanh nghiệp		5.787.202.933	
04	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động KD		4.747.793.146	
05	Thu nhập khác		287.025	
06	Chi phí khác		70.010.622	
07	Lợi nhuận khác		(69.723.597)	
B	Tổng lợi nhuận trước thuế	219.589.703	4.678.069.549	2.130,37%
01	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		0	
02	Lợi nhuận sau thuế		4.678.069.549	

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách thực hiện đạt so với kế hoạch đề ra. Kết quả kinh doanh có số lợi nhuận trước thuế là 4.678.069.549 đồng, đạt 2.130,37% so với kế hoạch và đạt 150,5% so với cùng kỳ năm 2019. Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt vượt mức so với kế hoạch là do:

* Về doanh thu:

- Doanh thu hợp tác: khi xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020, Công ty dự kiến giảm các chỉ tiêu tài chính năm 2020 so với năm 2019 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 và các yếu tố khách quan khác, cụ thể như sau:

- Doanh thu: 6.634.643.758 đồng, bằng 64,37% so với thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận: 219.589.703 đồng, bằng 7,06% so với thực hiện năm 2019.
- Nộp ngân sách: 2.761.342.783 đồng, bằng 89,94% so với thực hiện năm 2019.

Khi thực hiện, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 có nhiều khả quan hơn so với kế hoạch dự kiến, thực tế hoạt động kinh doanh vẫn đảm bảo ổn định so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu hợp tác tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long là doanh thu chính của Công ty. Năm 2020 doanh thu hợp tác là 8.975.626.202 đồng, đạt 168,63% so với kế hoạch và đạt 102,03% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

+ Doanh thu từ hợp tác tại 357 Lê Hồng Phong bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên Công ty dự kiến doanh thu: 02 tháng đầu năm doanh thu tính đủ (tháng 1,2/2020), 02 tháng tạm ngưng hoạt động không có doanh thu (tháng 3,4/2020) và 08 tháng còn lại doanh thu giảm 30%. Tuy nhiên, thực tế doanh thu năm 2020 thực hiện đủ 10 tháng và 02 tháng (tháng 3,4/2020) Công ty đã giảm tiền lợi nhuận hợp tác cho đối tác (Công ty Phương Nam), số tiền giảm là 184.379.776 đồng (giảm 18% tiền lợi nhuận hợp tác cho mỗi tháng).

+ Doanh thu từ hợp tác tại 279 Nơ Trang Long dự kiến chỉ thực hiện trong 06 tháng (nhằm rà soát để báo cáo theo chủ trương của Thành phố về kiểm kê, rà soát quỹ đất, nhà, công trình và các tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước). Tuy nhiên, thực tế doanh thu năm 2020 thực hiện đủ 12 tháng.

- Doanh thu tài chính: doanh thu tài chính năm 2020 là 1.115.630.646 đồng, đạt 122,33% so với kế hoạch và đạt 125,12% so với cùng kỳ năm 2019, do trong năm có tăng khoản đáng kể về đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn).

* Về chi phí:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 5.787.202.933 đồng, bao gồm các chi phí như sau: chi phí lương, bảo hiểm, phụ cấp, thù lao cho CBNV có tỷ trọng 31,83%, chi phí tiền thuê đất, thuế, phí và lệ phí có tỷ trọng 34,55%, chi phí dịch vụ và mua ngoài có tỷ trọng 20,01%, chi phí khấu hao TSCĐ có tỷ trọng 11,27%, và một số chi phí khác có tỷ trọng còn lại là 2,34%.

- Chi phí khác là 70.010.622 đồng, trong đó chủ yếu là chi phí phạt chậm nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp tại 279 Nơ Trang Long từ năm 2012 đến năm 2019 là 64.720.921 đồng.

- Tổng chi phí hoạt động năm 2020 có giảm so với năm 2019, tỉ lệ chi phí năm 2020 so với chi phí năm 2019 là 81,37%, các khoản chi phí giảm như chi phí trợ cấp thôi việc, chi phí trích lập dự phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài,...

Như vậy, căn cứ vào kết quả nêu trên nhìn chung hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 tương đối có nhiều khả quan hơn so với dự kiến đầu năm 2020, ngoài ra Công ty kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong năm nên hiệu quả kinh doanh có lợi nhuận.

II. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 29/7/2020:

Công ty đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và kết quả thực hiện các công việc trọng tâm như sau:

Công ty đã hoàn thành một số công việc:

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 đề ra (doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách).

- Đã hoàn thành xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 (Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT.2020 ngày 31/8/2020).

- Đang tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

- Đã thực hiện chi trả đầy đủ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, tổng mức chi trả thù lao là 141.360.000 đồng (tổng mức thù lao của HĐQT là 109.680.000 đồng; tổng mức thù lao của BKS là 31.680.000 đồng).

- Đã thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020, Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.

- Đã thực hiện xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2020 (hoàn thành ngày 04/02/2021-Nghị Quyết số 03/NQ-HĐQT.2021).

Và còn một số nội dung Công ty đang thực hiện chưa hoàn thành như sau:

- Đang tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định, trong năm 2020 cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty.

- Đang tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty.

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

- Chưa hoàn tất công tác giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade.

- Chưa rà soát lại công nợ và báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ.

- Đang thực hiện rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

- Đang thực hiện báo cáo đối với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2019 (Ban Tổng giám đốc gửi Báo cáo số 30/BC-BTGD ngày 24/9/2020 đến Hội đồng quản trị về việc làm rõ một số nội dung Báo cáo tài chính năm 2019).

- Chưa rà soát điều chỉnh các quy chế của Công ty (Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiền lương) cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Đang thực hiện việc cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Đang rà soát và thực hiện đầy đủ các công việc Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết và Biên bản họp, một số nội dung như sau: xác nhận công nợ với Công ty Hoàng Anh Mê Kông; các khoản đầu tư tài chính dài hạn; số dư công nợ của Công ty LD Vikotrade; làm việc với ông Liên Nguyên Khiêm có Thư tư vấn giải pháp thực hiện, cơ sở pháp lý liên quan các hồ sơ thủ tục về quyết toán thuế; thuê đơn vị tư vấn luật để xem lại toàn bộ hồ sơ giải thể Công ty LD Vikotrade theo đúng quy định pháp luật hiện hành; báo cáo thu chi Công ty LD Vikotrade.

III. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 056/2021/BCKT-PKF.HCMC ngày 30/03/2021 (xem trang 6,7 của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán) như sau:

“Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý và nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2020:

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (ngày 31/12/2019)	Năm 2020 (ngày 31/12/2020)	Tỉ lệ (%) năm 2020 so với năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	35.761.832.635	40.387.485.764	112,93%
2	Vốn chủ sở hữu	27.900.999.371	32.579.068.920	116,77%
3	Doanh thu thuần	9.412.453.050	9.419.365.433	100,07%
4	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính	3.246.061.257	4.747.793.146	146,26%
5	Lợi nhuận khác	-137.837.050	-69.723.597	50,58%
6	Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	3.108.224.207	4.678.069.549	150,51%
7	Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế	3.108.224.207	4.678.069.549	150,51%
8	Giá trị cổ phần theo sổ sách (Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần)	7.075	8.261	116,77%

Đánh giá chung, năm 2020 các chỉ tiêu tài chính của Công ty có sự gia tăng so với năm 2019, tình hình tài chính Công ty có nhiều khả quan hơn, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 là 4.625.653.129 đồng, tương ứng tăng 12,93%, tài sản tăng chủ yếu nằm ở khoản mục tài sản ngắn hạn gồm: Tiền và các khoản tương đương tiền; các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn; các khoản phải thu ngắn hạn.

- Vốn chủ sở hữu năm 2020 tăng so với năm 2019 là 4.678.069.549 đồng, tương ứng tăng 16,77%, khoản tăng của vốn chủ sở hữu có được từ lợi nhuận kế toán trong năm đạt được tương ứng. Đồng thời vốn chủ sở hữu tăng làm cho giá trị cổ phần theo sổ sách năm 2020 cũng tăng so với năm 2019 là 1.186 đồng/cổ phần, tương ứng tăng 16,77%.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2020 là âm 8.174.914.593 đồng.

- Về khả năng bảo toàn vốn: Trong năm 2020, Công ty có tổng lợi nhuận trước thuế là 4.678.069.549 đồng, theo đó Vốn chủ sở hữu tăng tương đương số tiền là 4.678.069.549 đồng. Hệ số bảo toàn vốn $H = \text{Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối năm} / \text{Vốn chủ sở hữu hiện có đầu năm} = (32.579.068.920 \text{ đồng} / 27.900.999.371 \text{ đồng}) = 1,16 > 1$, nên khả năng bảo toàn vốn trong năm 2020 của Công ty là đảm bảo.

Tuy nhiên căn cứ vào Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2020 là 32.579.068.920 đồng nhỏ hơn Vốn góp của chủ sở hữu là 39.437.100.000 đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có số lỗ lũy kế là 8.174.914.593 đồng, nên nhìn chung khả năng bảo toàn vốn của Công ty đến nay vẫn chưa được đảm bảo.

3. Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2020:

Đến ngày 31/12/2021 số thuế còn phải nộp là 2.888.030.669 đồng, bao gồm: thuế GTGT là 72.822.375 đồng, thuế khác (phạt do chậm nộp tiền thuê đất trước năm 2010) là 2.815.208.294 đồng.

Chi tiết phát sinh trong năm nộp thuế (*Thuế GTGT, Thuế đất, Thuế khác*) như sau:

- Số thuế phải nộp đầu năm: 2.785.994.366 đồng
- Số thuế phải nộp trong năm: 2.906.345.223 đồng
- Số thuế thực nộp trong năm: 2.804.308.920 đồng

Riêng thuế thu nhập cá nhân có số thuế phải thu: số thuế phải thu đầu năm là 41.481.451 đồng và số thuế phải thu cuối năm là 40.598.636 đồng.

4. Tình hình quản lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn:

Đến nay Công ty chưa có hướng giải quyết, xử lý các công nợ phải thu tồn đọng lâu năm chưa có hướng giải quyết, tổng số nợ phải thu khó đòi theo sổ sách kế toán là 4.005.023.294 đồng, các khoản phải thu này đã được trích lập dự phòng 100% theo quy định. Chi tiết các Công ty có khoản phải thu khó đòi như sau: Công ty TNHH BĐS Nam Hải (976.506.008 đồng), Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha (482.218.500 đồng), Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam (40.496.000 đồng), Công ty CP DVVT In Bưu Điện (284.811.177 đồng), Công ty TNHH TVKTXD Com (1.800.000.000 đồng), Công ty LD Vikotrade (204.843.252 đồng); Công ty TNHH Luật Đền Biển (8.781.085 đồng); Khoản phải thu Tài sản thiếu chờ xử lý (207.367.272 đồng).

Ngoài ra, Công ty có khoản phải thu, phải trả khác của Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK) tồn đọng lâu năm chưa có hướng giải quyết như sau: khoản phải thu Công ty HAMK là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả Công ty HAMK là 5.250.593.436 đồng.

IV. Báo cáo một số các hoạt động trọng tâm khác:

1. Về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Ngày 30/6/2020: Công ty thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tuy nhiên cuộc họp ĐHĐCĐ không tiến hành được do không hội đủ điều kiện vì tổng số cổ đông hiện diện sở hữu dưới 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, do đó Đại hội không thể tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty. Công ty công bố thông tin nội dung ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất không thành công theo Thông báo số 19/TB-HĐQT.2020 ngày 30/6/2020.

- Ngày 29/7/2020: Công ty thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 lần thứ hai, toàn văn chương trình Đại hội gồm: Biên bản kiểm phiếu; Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 20/BB-ĐHĐCĐ.2020; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 đã được công bố thông tin trên website Công ty.

2. Về công tác nhân sự - Kế toán trưởng:

Ông Trần Hiền Phúc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 26/02/2020 theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT.2020 ngày 25/02/2020 của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hợp đồng lao động, thôi nhiệm vụ Kế toán trưởng Công ty. Từ ngày 26/02/2020 đến nay Công ty vẫn chưa bổ nhiệm Kế toán trưởng thay thế.

3. Về công tác công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:

Công ty tuân thủ việc công bố thông tin theo hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính (Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020). Tổng kết năm 2020, Công ty thực hiện công bố thông tin có 15 nội dung gồm các Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo, Tài liệu khác,...

Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Thời hạn công bố thông tin hầu hết đều thực hiện theo đúng quy định, riêng có 02 nội dung (Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán; Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020) có thời hạn công bố chậm hơn so với ngày quy định, về vấn đề này Công ty đã có văn bản giải trình gửi Sở GDCK Hà Nội.

4. Về tình hình khai thác tài sản của Công ty Hữu Nghị:

a. Tại 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10:

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác hoạt động trong lĩnh vực giáo dục để sử dụng hiệu quả tòa nhà. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, Công ty giảm 18% tiền lợi nhuận hợp tác của tháng 3 và tháng 4 năm 2020 cho đối tác (Công ty Phương Nam) theo đơn xin giảm tiền lợi nhuận hợp tác. Đến ngày 31/12/2020 công nợ phải thu của đối tác là 1.343.690.676 đồng (trong đó tiền lợi nhuận hợp tác còn lại của tháng 02 và tiền lợi nhuận hợp tác của tháng 03, tháng 04/2020 là 1.287.330.194 đồng; tiền điện, nước tháng 11/2020 là 56.360.482 đồng).

b. Tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

+ Đối với diện tích 5.424,4 m²:

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện việc tính toán lại hiệu quả đối với phần diện tích này, ngoài diện tích sử dụng làm kho (khoảng 1.000 m²), phần diện tích còn lại Công ty tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm,...), hiện tại Công ty đang tạm hợp tác với hai khách hàng, doanh thu hàng tháng khoảng 238 triệu đồng.

+ Đối với diện tích 3.202 m²:

Tại diện tích này, Công ty có Dự án Chung cư cao tầng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh (theo Hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông). Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty Hữu Nghị chuyển mục đích sử dụng khu đất sang xây dựng chung cư cao tầng theo Công văn số 2887/UBND-ĐTMT ngày 09 tháng 5 năm 2008, Công ty đã triển khai thực hiện một số bước ban đầu cho dự án như: nhà mẫu, trạm điện, đường bê tông, công trình, nhà căn tin, nhà để xe, hệ thống chiếu sáng, tủ điện, hệ thống thoát nước, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh tạm...

Ngày 27/11/2017, UBND TPHCM có văn bản số 7304/UBND-KT về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng khu đất đang chuyển mục đích sử dụng thực hiện dự án theo quy hoạch thành phố tại số 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh. Thực hiện theo văn bản này, ngày 08/02/2018, Công ty Hữu Nghị đã gửi bộ hồ sơ đề thuê đất, và nhận được văn bản phúc đáp số 3316/STNMT-QLĐ ngày 09/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty rà lại phần vốn nhà nước, nếu có vốn nhà nước chi phối thì Công ty phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án, sẽ xem xét giải quyết hồ sơ thuê đất của Công ty theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Công ty Hữu Nghị đã có một số báo cáo về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn Thành phố; về pháp lý sử dụng đất và hiện trạng quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất,... gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn để tổng hợp trình cơ quan Ban, ngành theo quy định. Đến nay, qua trao đổi nhiều lần với Sở Tài nguyên và Môi trường, việc xin thuê đất chưa có kết quả do đó công tác triển khai dự án của Công ty vẫn đang trong giai đoạn chờ giải quyết.

Riêng về nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất tại 279 Nơ Trang Long phần diện tích 3.202m² như sau: Tháng 12/2020, Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh mời Công ty Hữu Nghị làm việc về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính tại khu đất 3.202 m² 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh. Theo nội dung Biên bản làm việc ngày 04/12/2020, Chi cục Thuế đề nghị Công ty nhanh

chống cung cấp các thông tin tài liệu và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất của phần diện tích 3.202 m² khu đất 279 Nơ Trang Long theo đúng quy định pháp luật.

5. Về giải quyết Dự án-Chung cư 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

Đến nay Công ty chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK), mặt dù tháng 07/2013 Công ty Hữu Nghị đã nhận bàn giao mặt bằng 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh diện tích 3.202 m², vì vậy Công ty chưa xử lý được các khoản chi phí, công nợ có liên quan dự án.

Các khoản có liên quan đến dự án gồm: chi phí đầu tư dở dang vào Dự án số tiền là 3.447.180.436 đồng, khoản phải thu Công ty HAMK là 5.953.770.248 đồng, khoản phải trả Công ty HAMK là 5.250.593.436 đồng và công nợ phải thu Cty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Com có liên quan đến dự án là 1.800.000.000 đồng.

Đối với công nợ của Công ty HAMK, Công ty Hữu Nghị có lập Biên bản xác nhận công nợ phải thu và phải trả đến ngày 31/12/2020 giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty Hoàng Anh Mê Kông. Biên bản xác nhận công nợ được gửi bằng thư bưu điện (theo biên nhận thư ngày 08/01/2021), tuy nhiên Công ty Hữu Nghị không nhận được Biên bản xác nhận công nợ từ phía Công ty HAMK đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty PKF Việt Nam ghi nhận tại trang 06 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 về vấn đề này như sau: *“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.3 và 5.13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 đồng của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu khác và phải trả khác này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng liên quan đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi hay không.”*

6. Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Đông Dương số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009 và chưa nhận cổ tức từ năm 2009 đến nay. Trong năm 2020, Công ty xem xét đánh giá lại khoản đầu tư tài chính của Công ty BDS Sài Gòn Đông Dương dựa trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và năm 2019.

Tuy nhiên, căn cứ cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty PKF Việt Nam ghi nhận tại trang 06 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020: *“Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.11b “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty vào Công ty Liên doanh Vikotrade và Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương. Do đó, Công ty chưa có cơ sở đáng tin cậy để thực hiện trích lập bổ sung dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài Chính. Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể ước tính được dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn nêu trên.”*

Do đó, trong năm 2020 Công ty Hữu Nghị chưa có cơ sở để thực hiện trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài Chính.

7. Về giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Trong năm 2020, công tác giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade (Công ty Viko) vẫn chưa hoàn tất, còn một số công việc cần thực hiện:

a. Việc xin, miễn giảm tiền thuê đất chưa được giải quyết, nội dung cụ thể như sau:

Theo nội dung Quyết định thu hồi đất số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND TP.HCM là doanh nghiệp phải nộp tiền thuê đất đến ngày ra Quyết định thu hồi đất. Công ty Viko không đủ khả năng tài chính để nộp tiền thuê đất nên đã làm văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố; Chi cục thuế quận Bình Thạnh xin được xem xét lại thời gian nộp tiền thuê đất (CV số 07/TT/VIKO ngày 12/8/2019; CV số 01/TT/VIKO ngày 03/03/2020).

Ngày 13/03/2020, Công ty Viko nhận được Phiếu chuyển số 11203/PC-ĐT của UBND TP.HCM nội dung chuyển văn bản theo đề nghị của Công ty Viko (CV số 01/TT/VIKO ngày 03/03/2020) cho Sở TNMT để xem xét lại tiền thuê đất tại 257 Nơ Trang Long, tuy nhiên đến nay Công ty Viko vẫn chưa nhận được công văn trả lời của Sở TNMT về nội dung này.

Theo đó, sau khi xin được miễn giảm tiền thuê đất và giải quyết xong nghĩa vụ nộp thuế, Công ty Viko sẽ trả con dấu cho cơ quan Công an và hoàn tất thủ tục giải thể tại Sở kế hoạch đầu tư.

b. Về tình hình tài chính của Công ty Viko:

Người đại diện vốn Công ty Hữu Nghị tại Công ty Viko đang tiếp tục thực hiện các nội dung theo ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị tại các Biên bản họp HĐQT năm 2020 về giải quyết một số vấn đề về số liệu kế toán tài chính tại Công ty Viko như sau:

- Làm việc lại bên Công ty Viko để báo cáo số liệu tài chính kế toán kịp thời.

- Làm việc với bên tư vấn để rà soát những yêu cầu công việc cần tư vấn để xử lý dứt điểm các hồ sơ thủ tục có liên quan trong việc hoàn thành công tác giải thể Công ty Viko theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, rà soát lại các nội dung của hợp đồng thuê đất và văn bản của Ủy ban Thành phố, văn bản của Sở Tài nguyên Môi trường để thực hiện theo đúng quy định pháp luật và mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Công ty Viko lập và gửi Báo cáo thu chi từ thời điểm bán tài sản trên đất đến nay (Kế toán Công ty Hữu Nghị hỗ trợ thực hiện) để Công ty Hữu Nghị (có vốn góp 50%) xem xét.

Công ty Hữu Nghị có khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng. Tại ngày 31/12/2020 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Viko nên chưa đánh giá lại khoản dự phòng nêu trên.

8. Về rà soát lại Dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:

Công ty đã thực hiện rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

Tiếp theo đó, Công ty đã gửi văn bản đến đối tác Ree Land về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM (VB số 84/HN-BTGĐ ngày 16/9/2020; VB số 11/HN-BTGĐ ngày 12/01/2021).

C. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY NĂM 2020:

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong năm 2020, Công ty không có giao dịch với người có liên quan của Công ty, và không có giao dịch với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

2. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Trong năm 2020, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Trong năm 2020, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này.

3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc:

Trong năm 2020, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này.

3.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không có.

D. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2020:

1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong năm 2020, hoạt động quản trị của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.

- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 07 cuộc họp thường kỳ, 05 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết, Quyết định. Các quyết định của HĐQT thông qua dựa trên sự thống nhất 100% ý kiến tán thành tại các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ quy định. Nội dung các Nghị quyết do HĐQT thông qua từ việc triển khai các công việc cụ thể theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 và đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- HĐQT đã đôn đốc, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty, thúc đẩy giải quyết các công việc còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Ngoài ra, HĐQT còn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác chăm lo đời sống người lao động.

- HĐQT chỉ đạo, định hướng kịp thời trong việc thực hiện rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với REE, để thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Quyết định 86/2010/QĐ-

TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tiếp tục duy trì hợp tác đầu tư với REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM.

- HĐQT tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

2. Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

- Trong năm 2020, hoạt động điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

- Ban TGD đã triển khai, chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kết quả Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 và một số công việc trọng tâm. Thực hiện kiểm soát chi phí hoạt động đơn vị nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Quan tâm, thực hiện công tác chăm lo đời sống người lao động và một số công tác khác về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

- Ban TGD đã cố gắng giải quyết các vấn đề khó khăn của Công ty như làm việc với cơ quan thuế về nghĩa vụ tài chính đối với mặt bằng 279 Nơ Trang Long cho diện tích 3.202m², làm việc với đối tác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong về thu hồi công nợ, thực hiện rà soát lại đối với Dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP.HCM.

- Ban TGD đã triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

E. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

1. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban kiểm soát trong các lần kiểm tra định kỳ về các mặt hoạt động của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và chỉ đạo các biện pháp thực hiện được kịp thời.

2. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông. Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định trên website Công ty nhằm tạo mọi điều kiện để cổ đông cập nhật thông tin.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật hiện hành khác;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

G. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2020, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Kính đề nghị Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo, phân công các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện để hoàn thành các nội dung sau:

- Các nội dung công việc còn lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 21A/NQ-ĐHĐCĐ.2020 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2020;

- Các nội dung theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam được ghi nhận tại trang 6 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

- Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc thu hồi công nợ kịp thời đối với đối tác hợp tác tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10 theo đúng tinh thần hợp đồng đã ký kết.

2. Kính đề nghị người đại diện vốn Công ty Hữu Nghị tại Công ty LD Vikotrade thúc đẩy nhanh các công việc còn lại tại Công ty LD Vikotrade để hoàn tất việc giải thể, đảm bảo các bước thực hiện theo đúng chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị đề ra.

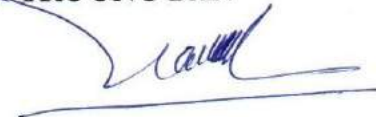
3. Công ty cần nhanh chóng kiện toàn nhân sự, bổ sung vị trí Kế toán trưởng nhằm đảm bảo việc tổ chức bộ máy quản lý, điều hành theo đúng quy định.

4. Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành theo đúng quy định, Công ty cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý (Điều lệ, quy trình, quy chế,...) phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Kính chúc Công ty hoàn thành nhiệm vụ, chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

Số: 33 /TTr-HĐQT.2021

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

Căn cứ khoản 1 Điều 51 Điều lệ Công ty Hữu Nghị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2018, nội dung về Kiểm toán như sau: “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”.

Căn cứ khoản 1 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán như sau:

“Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết”.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 29/BB-HĐQT.2021 ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính trình./ *read*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



read
Lê Tấn Dương



TP. HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ IV (2021-2025)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần CN-TM Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018.

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, và bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu nghị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối tượng áp dụng: cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/4/2021).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đều được nhận một (01) phiếu bầu cử HĐQT và một (01) phiếu bầu cử BKS để thực hiện quyền bầu cử.
2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

PHẦN II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (theo Điều 26 Điều lệ Công ty): số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Số lượng thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ IV (2021-2025): ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty):

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Điều 25 Điều lệ Công ty ; Điều 14 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 75% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 75% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử phù hợp với quy định của Pháp luật. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (theo Điều 38 Điều lệ Công ty): Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên BKS được bầu cho nhiệm kỳ IV (2021-2025) là: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty, Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty):

a) Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Và:

b) Kiểm soát viên không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 6. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS (theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều 37 Điều lệ Công ty ; Điều 26 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử gồm:

a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;

b) Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

c) Bản sao văn bằng/Chứng chỉ;

- d) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 vào ngày 20/4/2021;
- e) Giấy ủy quyền (nếu có).

PHẦN III

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 8. Phương thức bầu cử (theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty; Điều 15 và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
3. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu: Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có số ĐKSH, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện, tổng số phiếu biểu quyết.
2. Ghi phiếu bầu: Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu của các thành viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác.
3. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

Điều 10. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
2. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 11. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
2. Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.
3. Ban kiểm phiếu bầu cử cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
4. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản của Đại hội.
5. Sau khi đã kiểm xong phiếu bầu, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ phiếu bầu giao lại cho Chủ tịch đoàn và sau đại hội sẽ chuyển cho Hội đồng quản trị Công ty lưu giữ. Trường hợp có vấn đề cần phải kiểm tra lại hoặc khiếu nại về kết quả bầu cử, phải được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử (theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty; Điều 15 và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Tỷ lệ phiếu bầu (%) = Tổng số phiếu được bầu cho từng ứng viên / (chia) tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp x 100.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 phần, 13 điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NHIỆM KỶ IV (2021-2025)**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP CN-TM Hữu Nghị

Căn cứ Quy chế bầu cử (dự thảo trình ĐHĐCĐ) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2021-2025).

Theo quy định tại Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2018, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần (“CP”) có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT và BKS của Công ty Hữu Nghị.

HĐQT Công ty Hữu Nghị gửi đến các cổ đông Hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2021-2025) với các nội dung như sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 13 Quy chế quản trị nội bộ Công ty):

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty):

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ CP của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 75% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 75% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Quy chế quản trị nội bộ Công ty):

a) Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Và:

b) Kiểm soát viên không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (theo khoản 2 Điều 37 Điều lệ Cty)

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ CP của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 35% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 35% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 65% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Hồ sơ ứng cử/đề cử HĐQT/BKS:

a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;

b) Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

c) Bản sao văn bằng/Chứng chỉ;

d) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 vào ngày 20/4/2021;

e) Giấy ủy quyền (nếu có).

Ghi chú:

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, quý cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử vui lòng gửi thư/fax/email Hồ sơ ứng cử/đề cử (tại mục 5 nêu trên) về Công ty Hữu Nghị trước 17 giờ ngày 28/6/2021. Trường hợp nếu fax/email thì cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp Hồ sơ bản chính cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ vào ngày 30/6/2021.

- Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị
357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TPHCM.

- Người liên lạc: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung (Thư ký HĐQT)

- Điện thoại: (028)38308899 – 0917.377980; Số Fax: (028)38301802

- Email: congty.huunghi2005@gmail.com

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ, NHIỆM KỶ IV (2021-2025)**

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Căn cứ theo Quy chế bầu cử, Hướng dẫn ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

TT	Họ và tên cổ đông	Số ĐKSH/Hộ chiếu/ CCCD/CMND/ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Thời gian bắt đầu nắm giữ	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
...					
	Tổng cộng				

Sở hữu/đại diện cho.....cổ phần của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị, tương ứng với tỷ lệ.....% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.937.790 CP) của Công ty.

Xin đề cử cho:

- Ông/Bà:

- Số ĐKSH:.....

- Số CMND/CCCD (Hộ chiếu): Cấp ngày...../...../.....

Tại:.....

- Địa chỉ thường trú:

- Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Vào vị trí (đánh dấu vào một trong hai ô):

Thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên Ban kiểm soát.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Trân trọng./.

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Cổ đông¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức thì đại diện theo pháp luật của cổ đông ký tên và đóng dấu. Trường hợp Nhóm cổ đông thì từng cổ đông ký tên theo danh sách ở bảng trên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ, NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

- Tôi tên là:
- Số ĐKSH:.....
- Số CMND/CCCD (Hộ chiếu): Cấp ngày...../...../.....
Tại:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị, tương ứng với tỷ lệ.....% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.937.790 CP) của Công ty.
- Thời gian nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị từ ngày liên tục đến ngày 28/5/2021.

Sau khi nghiên cứu các quy định tại Quy chế bầu cử, Hướng dẫn ứng cử/đề cử, Tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào² Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị,

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào² Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ IV (2021-2025).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên² Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát, tôi sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm 2021

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

² Đánh dấu vào một trong 2 ô

Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		
Từ...../...../..... đến/...../.....		

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

....., ngày tháng..... năm 2021

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)